

Số: 20 /TB-KSBT

Sóc Trăng, ngày 18 tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO CHÀO GIÁ

Về việc mua sắm trang thiết bị, hoá chất phòng chống sốt xuất huyết, phòng chống ký sinh trùng và phòng chống dịch bệnh khác năm 2025

Kính gửi: Quý Công ty kinh doanh trang thiết bị, hoá chất phòng chống dịch bệnh.

Căn cứ Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trực thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ Bảng đề nghị ngày 17 tháng 01 năm 2025 Khoa Ký sinh trùng – côn trùng. Đề nghị mời chào giá danh mục trang thiết bị, hoá chất phòng chống SXH, phòng chống ký sinh trùng và phòng chống dịch bệnh khác 2025.

Để thực hiện tốt hoạt động phòng chống dịch bệnh. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng đề nghị Quý Công ty chào giá “ Trang thiết bị, hoá chất phòng chống SXH, ký sinh trùng và phòng chống dịch bệnh khác”. (kèm theo phụ lục 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8).

Thời gian nhận báo giá Từ ngày 18 tháng 01 năm 2025 đến 08g 00 phút ngày 24 tháng 01 năm 2025 theo giờ hành chính. (Bảng chào giá có giá trị 90 ngày).

- Hồ sơ chào giá sẽ được mở vào, lúc 08 giờ 10 phút, ngày 24 tháng 01 năm 2025.

Mọi ý kiến thắc mắc liên hệ trực tiếp Phòng Tổ chức – Hành chính thuộc Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: 376 Lê Duẩn, Phường 1, Tp Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Số điện thoại 02993.610042./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT-TC.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



BSCKII. Võ Quang Hà



Phụ lục 1

SINH PHẨM XÉT NGHIỆM SÔT XUẤT HUYẾT

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bộ kit (Sinh phẩm) xét nghiệm Mac-Elisa IgM	bộ	3



Phụ lục 2

DANH MỤC VẬT TƯ, HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM SXHD NĂM 2025

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
1	Yếu tố khử thấp (20ml/chai)	chai	1
2	Găng tay không bột size M (hộp)	hộp	10
3	Găng tay không bột size S (hộp)	hộp	10
4	Tube Cryol 0.5-2.5ml (100 tube/hộp)	hộp	4
5	Túi Zip size 12 (Kg)	kg	2
6	Bọc rác vàng (Kg)	kg	5
7	Bọc rác xanh (Kg)	kg	5
8	Giấy vuông loại nhỏ (Bọc)	bọc	30
9	Micropipet 100-1000µl (cây)	cây	1
10	Nước cất 2 lần (Lít)	lít	20
11	Băng keo lụa (Cuộn)	cuộn	10
12	Cồn 70 độ (500ml/Chai)	chai	20
13	Xà phòng rửa tay (450g/chai)	chai	5
14	Đồng hồ bấm giây (Cái)	cái	2



Phụ lục 3

DỤNG CỤ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM KỶ SINH TRÙNG NĂM 2025

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
1	- Lam kính (Đức) 50 cái/hộp:	hộp	100
2	- Găng tay không bột (50 cặp/hộp):	hộp	100
3	- Khẩu trang (50 cái/hộp):	hộp	100
4	- Bọc rác vàng (loại 5kg):	kg	5
5	- Bọc rác xanh (loại 5kg):	kg	5
6	- Giấy thấm to bản (cuộn):	cuộn	40
7	- Hồ đông:	cái	5.000
8	- Lọ đựng mẫu:	cái	10.000
9	- Que tre:	que	5.000
10	- Que gạt bằng nhựa:	cuộn	5.000
11	- Giấy E'mos:	cuộn	200
12	- Lưới lọc phân (60 - 105 mắt lưới):	mét	15
13	- Kẹp:	cây	10
14	- Nút cao su:	cái	10
15	- Giấy Celophal thấm nước:	tờ	10
16	- Viết lông kim dầu (10 cây/Hộp):	hộp	5



PHỤ LỤC 4

DỤNG CỤ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM KỶ SINH TRÙNG NĂM 2025

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
1	- Lam kính (Đức) 50 cái/hộp:	hộp	100



PHỤ LỤC 5
HÓA CHẤT

STT	Hóa chất	Đơn vị tính	Số lượng
1	- Glycerin:	lít	6
2	- Xanh Malachit:	gram	200
3	- Cồn 70°:	lít	10
4	- Nước cất:	lít	10



PHỤ LỤC 6
VẬT DỤNG VÀ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM MẮC ELISA .

STT	Hóa chất	Đơn vị tính	Số lượng
1	- Cồn sát trùng:	lít	5
2	- Giấy vuông lớn (loại tốt):	bọc	30
3	- Đồng hồ bấm giây:	cái	2
4	- Túi Zip loại 1kg:	kg	1
5	- Túi Zip loại 0,5kg:	kg	1
6	- Thùng vận chuyển mẫu:	cái	8
7	- Tube serum (100 tube/hộp):	hộp	45
8	- Nước cất:	lít	120
9	- Chi phí huỷ rác thải y tế:	kg	480
10	- Bình hủy kim lớn:	binh	400
11	- Viết lông kim đầu (10 cây/Hộp):	hộp	2
12	- Mua giấy A5 in trả kết quả xét nghiệm:	gram	12





PHỤ LỤC 7
HÓA CHẤT PHÒNG, CHỐNG DỊCH

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hóa chất diệt muỗi:	- Hoạt chất: Flupyradifurone & Transfluthrin - Tan hoàn toàn trong nước - Xuất xứ: Châu Âu, Châu Mỹ	lít	1.500
2	Chloramin B khử khuẩn 25%(kg).	- Diệt khuẩn vượt trội với hàm lượng Clor hoạt tính 25% - Xuất xứ: Châu Âu	kg	2.000
3	Xà phòng (chai 500ml):	Diệt khuẩn vượt trội	chai	2.000



Phụ lục 8
DANH MỤC THIẾT BỊ PHÒNG, CHỐNG DỊCH NĂM 2025

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy phun lớn đặt trên xe ô tô (phun ULV):	- Máy phun sương ULV sử dụng động cơ chạy xăng, được gắn trên một khung chắc chắn với bộ giảm xóc để đặt trên xe, công suất tối thiểu động cơ từ 11HP (8KW), vòi phun khí dung có thể điều khiển xoay 360 độ, kích thước hạt phun < 30micron, bình chứa hóa chất từ 50 lít trở lên, có remote điều khiển máy phun trong	cái	1

		bán kính từ 5m. Sản xuất theo Thông số kỹ thuật của WHO về thiết bị kiểm soát véc tơ (WHO/VBC/89.972). - Xuất xứ: Châu Âu, Châu Mỹ		
2	Máy phun đeo vai ULV có đầu phun đa năng kèm theo.	- Máy phun sương đảm bảo có bộ đầu phun ULV 0.65mm - Xuất xứ: Châu Âu, Châu Mỹ	cái	60
3	Máy phun đeo vai ULV có đầu phun đa năng kèm theo.	- Máy phun sương, công suất tối thiểu 1,5KW/ 2,0HP, kích thước hạt phun < 30 micron, Lưu lượng phun: Ziclor 30 – 1 lít/giờ Ziclor 45 – 2 lít/giờ Ziclor 58 – 3 lít/giờ Ziclor 68 – 4 lít/giờ Ziclor 84 – 6 lít/giờ Không dùng Ziclor- 17 lít/ giờ - Xuất xứ: Châu Âu	cái	2
4	Máy hút muỗi cầm tay.	- Máy gọn nhẹ, thao tác dễ dàng; nguồn điện sử dụng 6V - Xuất xứ: Việt Nam hoặc Châu Âu	cái	30
7	Vợt lăng quăng.	Thiết kế cán vợt bằng nhựa dẻo dài 60cm, miệng vợt có đường kính 20cm, chiều dài lưới vợt 20cm, mắt lưới có đường kính 100mm đảm bảo bắt được lăng quăng từ tuổi 2 trở lên	cây	1.200

10	Đèn pin sạc trực tiếp.	Đèn Pin Sạc trực tiếp, bằng nhựa	cây	1.200
11	Đầu phun đa năng máy phun STIHL 420.	Bộ đầu phun ULV 0,65mm (thay linh kiện hỏng)	bộ	20
12	Đầu phun đa năng máy phun STIHL430.	Bộ đầu phun đa năng 4 khe, có 01 khe ULV 0,65mm (thay linh kiện hỏng)	bộ	20